

Số: 581/2024/QĐST-HNGĐ

Hai Bà Trưng, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 362/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Anh Lê Tuấn T**, sinh năm 1983

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh B.

Hiện ở tại: Số 64 V, phường V, quận H, thành phố H.

- **Bị đơn: Chị Đỗ Thị Minh T**, sinh năm 1993

Đăng ký hộ khẩu thường trú: CH16** nhà T6, 458 M, quận H, thành phố H

Hiện ở tại: Số 2* ngõ 57 V, phường V, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Việc thoả thuận về nuôi con khi ly hôn của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Tuấn L.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Lê Tuấn T**, sinh năm 1983

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh B.

Hiện ở tại: Số 64 V, phường V, quận H, thành phố H.

- **Bị đơn: Chị Đỗ Thị Minh T**, sinh năm 1993

Đăng ký hộ khẩu thường trú: CH16** nhà T6, 458 M, quận H, thành phố H

Hiện ở tại: Số 2* ngõ 57 V, phường V, quận H, thành phố H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Tuấn T và chị Đỗ Thị Minh T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Lê Tuấn L, sinh ngày 30/6/2017 và Lê Tuấn Đ, sinh ngày 30/6/2021.

Ly hôn, anh T chị T thỏa thuận để chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh T cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng cho cả hai con chung (mỗi con 2.500.000 đồng/tháng).

- *Về tài sản chung:* Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về nhà chung:* Anh chị cùng trình bày: anh chị không có nhà đất chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về công nợ chung:* Anh chị cùng trình bày: anh chị đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về án phí:* Các bên đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định. Anh Lê Tuấn T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003669 ngày 31/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng. Anh Lê Tuấn T tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND xã M, huyện H, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiên V